

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung biểu kèm theo Quyết định số 280/QĐ-UBND
ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất thuê của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thiên Nam, giao UBND huyện Bù Đăng cho các hộ dân thuê đất để tiếp tục trồng cây lâu năm, đồng thời điều chỉnh giảm diện tích đất thuê còn lại của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thiên Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 219/TTr-STNMT ngày 09/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung biểu kèm theo Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất thuê của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thiên Nam, giao UBND huyện Bù Đăng cho các hộ dân thuê đất để tiếp tục trồng cây lâu năm, đồng thời điều chỉnh giảm diện tích đất thuê còn lại của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thiên Nam, cụ thể như sau:

1. Bổ sung cột “Số Hợp đồng sửa đổi, bổ sung” vào biểu kèm theo Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh (có biểu chi tiết kèm theo).

2. Lý do bổ sung: Thực hiện Công văn số 14257/BTC-VP ngày 15/12/2021 của Bộ tài chính về việc chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản, Cục Thuế tỉnh đã làm việc và đề nghị Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thiên Nam giải trình về giá mua bán tài sản gắn liền với đất. Trên cơ sở đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Nam đã ký 11 Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất để tăng giá trị mua tài sản cho phù hợp với thực tế. Do đó bổ sung số Hợp đồng sửa đổi, bổ sung vào biểu kèm theo Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh cho phù hợp.

Điều 2. Sau khi có Quyết định, các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai: Lập hồ sơ xác định thông tin địa chính về thửa đất và tài sản gắn liền với đất gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xác định nghĩa vụ tài chính mà Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Nam và ông Lý Văn Toàn, ông Tống Văn Hùng và bà Lê Thị Thủy, ông Nguyễn Thái Bình và bà Nhâm Thị Yến, ông Nguyễn Thái Dương và bà Phan Thị Thảo phải nộp.

2. Cục Thuế tỉnh Bình Phước phối hợp với các cơ quan có liên quan: Thông báo các khoản nghĩa vụ tài chính mà Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Nam và ông Lý Văn Toàn, ông Tống Văn Hùng và bà Lê Thị Thủy, ông Nguyễn Thái Bình và bà Nhâm Thị Yến, ông Nguyễn Thái Dương và bà Phan Thị Thảo phải nộp.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 3. Những nội dung khác vẫn thực hiện theo Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng, Chủ tịch UBND xã Thống Nhất, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Nam, ông Lý Văn Toàn, ông Tống Văn Hùng

và bà Lê Thị Thúy, ông Nguyễn Thái Bình và bà Nhâm Thị Yến, ông Nguyễn Thái Dương và bà Phan Thị Thảo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.(Trung52)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh



**DANH MỤC CÁC KHU ĐẤT CHO ÔNG LÝ VĂN TOÀN, ÔNG TỔNG VĂN HÙNG VÀ BÀ LÊ THỊ THỦY,
ÔNG NGUYỄN THÁI BÌNH VÀ BÀ NHÂM THỊ YẾN, ÔNG NGUYỄN THÁI DƯƠNG VÀ BÀ PHAN THỊ THẢO
THUÊ VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐƯỢC CHỨNG NHẬN QUYỀN SỞ HỮU.**

(Kèm theo Quyết định số 910 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Họ và tên	Diện tích (m ²)						Tài sản được chứng nhận quyền sở hữu				Số Hợp đồng mua tài sản	Số Hợp đồng sửa đổi, bổ sung
		Tổng	Diện tích không cho thuê				Diện tích thuê	Điều	Cao su năm 2011	Cao su năm 2014	Xà cừ		
			HSBVĐB	HLBV Suối	Suối	Đường giao thông							
I	Diện tích bán tài sản	639.164,0	24.480,9	3.115,9	13.654,6	18.587,6	579.325	34.500	105.000	100.000	330.000		
1	Ông Lý Văn Toàn	10.508,3	744,2	244,8		709,9	8.809,4	8.000				17175	04635
2	Ông Tổng Văn Hùng - bà Lê Thị Thủy	12.390,7	544,3	437,6		474,3	10.934,5			10.000		17172	04633
3	Ông Nguyễn Thái Bình - bà Nhâm Thị Yến	147.971,8	7.950,9	32,9		9.924,1	130.063,9					17173	04631
											16.000		
											80.000		
									8.000				
		125.974,2	1.245,0	1.084,3	7.040,4	1.448,4	115.156,1				113.000	17174	04632
4	Ông Nguyễn Thái Dương - bà Phan Thị Thảo	2.053,4		121,9	243,5		1.688		1.000			17165	04636
		50.741,8	2.166,9	631,0	5.950,8	2.044,9	39.948,2			38.000		17166	04628
		39.636,5	3.074,8				36.561,7				36.000	17167	04627
		91.878,9	4.160,3			2.285,8	85.432,8				85.000	17168	04626
		51.397,2	2.247,8	563,4	419,9	1.700,2	46.465,9		45.000			17169	04629
		54.215,5	1.316,3				52.899,2			52.000		17170	04634
		52.395,7	1.030,4				51.365,3		51.000			17171	04630
II	Diện tích còn lại	15.371		107,6	108,5		15.154,9		15.000				
	Tổng	654.535	24.480,9	3.223,5	13.763,1	18.587,6	594.479,9	34.500	120.000	100.000	330.000		